

Bản án số: 27/2023/HS-PT

Ngày: 08-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phước Hội

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Thông

Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lâm Hồng Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 332/2022/TLPT-HS ngày 14 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Minh T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2022/HS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố C.

- **Bị cáo có kháng cáo:** **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1988, tại Đồng Tháp; Nơi thường trú: ấp Vĩnh H, xã Vĩnh T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Nơi tạm trú: Khóm 2, Phường 1, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Nguyễn Văn M và bà Huỳnh Thị N; Vợ: Trần Thị M; Bị cáo có 03 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh T là nhân viên giao hàng của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên phân phối mỹ phẩm L do chị Trần Ngọc L là Giám đốc và chị L cũng là người trực tiếp quản lý các mỹ phẩm trong kho hàng tại đường T, tổ 10, khóm 2, phường 4, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Từ tháng 05/2021, bị cáo T được chị L giao nhiệm vụ sử dụng xe ô tô tải biển số 66C - 011.80 của chị L đến kho hàng lấy mỹ phẩm đã được đóng thùng mang giao cho khách theo tuyến thành phố C- huyện H, tỉnh Đồng Tháp. Do cần tiền tiêu xài cá nhân và thấy chị L quản lý hàng hóa lỏng lẻo nên bị cáo đã nảy sinh ý định lấy trộm. Bị cáo lợi dụng lúc vào kho mang hàng ra ngoài chất vào xe ô tô tải để vận chuyển giao cho khách, bị cáo đã lấy số lượng mỹ phẩm nằm ngoài hóa đơn và sắp xếp lẫn vào các thùng hàng hóa cần phải giao cho khách nhằm mục đích tránh sự nghi ngờ của chị L. Với thủ đoạn này, từ ngày 24/01/2022 đến ngày 10/02/2022, bị cáo đã 04 lần thực hiện hành vi lấy trộm mỹ phẩm của chị L, với số lượng và thời gian cụ thể như sau:

Ngày 24/01/2022, lúc 07 giờ 02 phút, bị cáo lấy trộm 08 thùng sữa tắm hiệu Enchenter 650gam (mỗi thùng 12 chai). Đến 07 giờ 12 phút, T quay vào lấy thêm hàng hóa và trộm thêm 10 thùng lăn khử mùi hiệu Enchenter, loại 50ml (mỗi thùng 24 chai). Đến 07 giờ 24 phút, bị cáo tiếp tục trộm thêm 02 thùng dầu gội đầu hiệu Romano (mỗi thùng 70 dây).

Ngày 25/01/2022, lúc 09 giờ 37 phút, bị cáo lấy trộm 04 thùng sữa tắm hiệu Enchenter – 650g (mỗi thùng 12 chai), 01 thùng sữa tắm Greven - 900g (12 chai), 02 thùng lăn khử mùi Enchenter - 50ml (mỗi thùng 12 chai).

Ngày 26/01/2022, bị cáo lấy trộm 01 thùng sữa tắm hiệu Enchenter - 650g (12 chai) lúc 08 giờ, 01 thùng sữa tắm Greven - 900g (12 chai) lúc 08 giờ 01 phút, 02 thùng lăn khử mùi hiệu Enchenter, loại 50ml (mỗi thùng 24 chai) lúc 08 giờ 07 phút và 02 thùng lăn khử mùi hiệu Enchenter, loại 50ml (mỗi thùng 24 chai) lúc 08 giờ 12 phút.

Ngày 10/02/2022, sau khi lấy đủ hàng giao cho khách, bị cáo lên lút lấy thêm 01 thùng dầu gội đầu Romano - 650g (12 chai) để lên xe kéo mang ra ngoài chất lên xe ô tô, Lúc này, chị Nguyễn Thị T là nhân viên kiểm kho phát hiện hành vi của bị cáo T nên báo cho chị L đến kiểm tra. Thấy chị L đến, bị cáo T lấy thùng dầu gội vừa trộm được để xuống đường cạnh xe ô tô. Chị L phát hiện hành vi của bị cáo T nhưng muốn giải quyết nội bộ nên không trình báo cơ quan Công an. Đến ngày 12/02/2022, do không thể giải quyết nên chị L đã đến Công an Phường 4, thành phố C tố giác hành vi của bị cáo T.

Hành vi phạm tội của bị cáo T như các lần nêu trên được camera ghi hình tại kho hàng của chị L ghi lại. Chị L đã cung cấp được 09 đoạn video clip thể hiện diễn biến hành vi phạm tội bị cáo. Căn cứ kết luận giám định số 748/KL-KTHS ngày 02/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận 09 tệp dữ liệu video không phát hiện dấu vết chỉnh, sửa, cắt, ghép về nội dung hình ảnh.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 206/KL-HĐĐGTS ngày 02/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: Giá trị tài sản bị mất trộm của các ngày 24, 25, 26/01/2022 và 10/02/2022 lần lượt là 33.883.200đ, 10.378.800đồng, 9.853.200đồng và 1.866.000đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 55.981.200đồng.

Tất cả tài sản lấy trộm được của chị L, bị cáo T lợi dụng lúc giao hàng nói dối là lấy dư nên hỏi khách hàng nếu có nhu cầu sẽ bán lại nhưng bị cáo không nhớ rõ đã bán cho ai. Đến ngày bị chị L phát hiện, bị cáo T còn giữ 01 thùng (12 chai) sữa tắm Greven - 900g chưa bán được nên đã trả lại cho chị L. Số tiền bán các tài sản trộm bị cáo T dùng tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài các lần thực hiện lấy trộm như trên, bị cáo T còn thừa nhận đã thực hiện nhiều lần lấy trộm mỹ phẩm khác của chị L nhưng không nhớ rõ thời gian, số lượng và bán cho ai. Do chỉ có duy nhất lời khai nhận tội của bị cáo T mà không còn chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ quy kết bị cáo T đã phạm tội trong những lần này.

Về trách nhiệm dân sự giữa chị L và bị cáo T thỏa thuận bồi thường xong và chị L cũng có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo T.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2022/HS-ST ngày 02/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố C đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường xong.

Ngày 03 tháng 11 năm 2022, bị cáo Nguyễn Minh T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt hoặc xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét xin giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo có điều kiện chấp hành sớm về với gia đình để chăm sóc nuôi dạy con.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt 02 năm tù đối với bị cáo Nguyễn Minh T mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo Nguyễn Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp chứng cứ gì mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt, hoặc được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Bị cáo T được chị L giao nhiệm vụ sử dụng xe ô tô tải biển số 66C-011.80 của chị đến kho hàng lấy mỹ phẩm đã được đóng thùng mang giao cho khách theo tuyến thành phố C- huyện H, tỉnh Đồng Tháp. Do cần tiền tiêu xài cá nhân và thấy chị L quản lý hàng hóa lỏng lẻo nên T đã nảy sinh ý định lấy trộm. T lợi dụng lúc vào kho mang hàng ra ngoài chất vào xe ô tô tải để vận chuyển giao cho khách, T đã lấy số lượng mỹ phẩm nằm ngoài hóa đơn và sắp xếp lẫn vào các thùng hàng hóa cần phải giao cho khách nhằm mục đích tránh sự nghi ngờ của chị L. Với thủ đoạn này, từ ngày 24, 25, 26/01/2022 và 10/02/2022, bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Công ty TNHH MTV L tại địa chỉ tổ 10, khóm 2, Phường 4, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp do chị Trần Ngọc L là người trực tiếp quản lý. Bị cáo lấy trộm nhiều loại mỹ phẩm gồm sữa tắm và lăn khử mùi hiệu Enchenter, sữa tắm hiệu Greven, dầu gội hiệu Romano với tổng giá trị là 55.981.200 đồng.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi đó đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe để lao động chân chính tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân. Nhưng vì muốn có tiền để sử dụng nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, để chiếm đoạt nhiều loại mỹ phẩm với tổng giá trị tài sản theo định giá là 55.981.000 đồng. Bị cáo thừa biết việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, là có tội nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện chứng tỏ việc phạm tội của các bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã có cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo Nguyễn Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng bị cáo không xuất trình được những tình tiết nào mới, ngoài các tình tiết mà án sơ thẩm đã xem xét, áp dụng. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[4] Từ những nội dung trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có cơ sở, phù hợp pháp luật, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Minh T. Giữ nguyên phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Minh T.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND TP. C(02 bản);
- VKSND TP. C;
- Chi cục THADS TP. C;
- Cơ quan CSĐT CA TP. C;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Cơ quan THAHS CA TP. C;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAT;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh (02 bản);
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Phước Hội